|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN AN LÃO  **TRƯỜNG MẦM NON MỸ ĐỨC**    Số: 06a/QC - MNMĐ | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Mỹ Đức, ngày 25 tháng 9 năm 2023* |

**QUY CHẾ**

**Thực hiện công khai của trường Mầm non Mỹ Đức**

**Năm học 2023 – 2024**

*(Ban hành theo QĐ số: 53 /QĐ-MNMĐ ngày 24 tháng 9 năm 2023 về việc kiện toàn Ban chỉ đạo công tác công khai trường MN Mỹ Đức)*

**Chương I**:

**QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng**

- Quy chế này quy định về việc thực hiện công khai của trường Mầm non Mỹ Đức, theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Các CB - GV - NV và các bậc phụ huynh trường mầm non Mỹ Đức chịu sự điều chỉnh của Quy chế này.

**Điều 2. Mục tiêu thực hiện công khai:**

1. Thực hiện công khai cam kết của trường mầm non Mỹ Đức về chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, công khai về điều kiện để đảm bảo chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ, về công tác thu chi tài chính, công tác thi đua, công tác sắp xếp nhân sự để CB-GV-NV và phụ huynh của trường tham gia giám sát và đánh giá trường theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện công khai của trường nhằm nâng cao tính minh bạch, phát huy dân chủ, tăng cường tính tự chủ và tự chịu trách nhiệm của nhà trường trong việc quản lý nguồn lực và đảm bảo chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện công khai:**

1. Việc thực hiện công khai phải đảm bảo đầy đủ các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định trong Quy chế này.

2. Thông tin được công khai tại trường mầm non Mỹ Đức trong Quy chế này phải chính xác, kịp thời và dễ dàng tiếp cận.

**Chương II:**

**THỰC HIỆN CÔNG KHAI CỦA TRƯỜNG MN MỸ ĐỨC**

**Điều 4: Nội dung công khai:**

***1. Công khai cam kết chất lượng chăm sóc và giáo dục trẻ và chất lượng sóc giáo dục thực tế***:

*a. Cam kết chất lượngchăm sóc và giáo dục*: Mức độ về sức khỏe, năng lực và hành vi mà trẻ em sẽ đạt được sau mỗi lớp học, chương trình giáo dục mà cơ sở tuân thủ, các điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của cơ sở giáo dục (Theo Biểu mẫu 01- trong phụ lục của quy chế).

*b. Chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục thực tế*: Công khai số trẻ em từng độ tuổi, từng nhóm lớp, số trẻ được tổ chức ăn bán trú ở trường, số trẻ em khuyết tật học hòa nhập, số trẻ em được cân đo,theo dõi bằng biểu đồ tăng trưởng, kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em, số trẻ em từng độ tuổi học chương trình GDMN có sự phân chia theo các nhóm tuổi (Theo Biểu mẫu 02- trong phụ lục của quy chế).

***2. Công khai điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục***:

*a. Về cơ sở vật chất*: Diện tích đất, sân chơi, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng, diện tích các loại phòng học và phòng chức năng, tính bình quân trên một trẻ em; số lượng các thiết bị dạy học đang sử dụng, tính bình quân trên một nhóm hoặc lớp (Theo Biểu mẫu 03 - trong phụ lục của quy chế)

*b. Đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên*:

Số lượng, chức danh có phân biệt theo hình thức tuyển dụng và trình độ đào tạo (Theo Biểu mẫu 04 - trong phụ lục của quy chế).

***3. Công khai thu chi tài chính***:

*a. Tình hình tài chính của trường:*

- Thực hiện quy chế công khai tài chính theo Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016, Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

- Thực hiện niêm yết các biểu mẫu công khai dự toán thu chi tài chính theo hướng dẫn của Thông tư số 90/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai tài chính đối với các đơn vị dự toán ngân sách và các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

*b. Các khoản thu hộ, chi hộ năm học 2023 -2024:*

*\*. Các khoản thu theo quy định*: Học phí

- Thực hiện Nghị quyết số 04/2023/NQ-HĐND ngày 18/7/2023 của Hội đồng nhân dân thành phố quy định mức học phí năm học 2023-2024 đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông trên địa bàn thành phố Hải Phòng

- Thực hiện Hướng dẫn liên sở số 03/HDLS - GDĐT – STC ngày 22/8/2023 hướng dẫn thực hiện thu và sử dụng học phí đối với cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông công lập trên địa bàn thành phố Hải Phòng năm học 2023 - 2024.

Nhà trẻ: 100 000 đ/tháng/trẻ

Mẫu giáo 100 000đ/tháng/trẻ

*\*. Các khoản thu dịch vụ*

Thực hiện NQ số 02/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 Quy định danh mục các khoản thu và mức thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải phòng.

Kế hoạch 215/KH-UBND ngày 09/9/2022 của UBND thành phố Hải Phòng về việc thực hiện Nghị quyết số 02/2020/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của HĐND thành phố

Hướng dẫn số 03/HDLS - GDĐT - STC ngày 26/9/2022 thực hiện thu, cơ chế quản lý thu chi đối với các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo đối với cơ sở giáo dục công lập trên địa bàn thành phố Hải phòng.

Công văn số 2368/SGD ĐT – KHTC ngày 31/8/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện thu học phí, các khoản dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục, đào tạo năm học 2023 - 2024

Công văn 1964/UBND-GDĐT ngày 06/10/2022 về việc thực hiện cơ chế quản lý thu, sử dụng các khoản thu, chi trong các cơ sở giáo dục trên địa bàn huyện

Thực hiện công văn số 302/TB-GD&ĐT ngày 07 / 9/ 2023 của Ủy ban nhân dân huyện An Lão về việc triển khai hoạt động giáo dục kỹ năng sống, ngoại ngữ, tin học và quản lý học sinh ngoài giờ học chính thức tại các trường Mầm non, Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện năm học 2023-2024

Căn cứ vào kết quả cuộc họp giữa Ban đại diện cha mẹ học sinh trường và Ban giám hiệu nhà trường ngày 1 / 8 /2023 và được sự thống nhất của Hội đồng trường, trường MN Mỹ Đức triển khai các khoản thu, các dịch vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục và vận động tài trợ cho giáo dục năm học 2023 -2024 như sau:

Dự kiến các khoản thu dịch vụ như sau:

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên các khoản dịch vụ** | **Theo NQ 02** | **Dự kiến thu** | **Ghi chú** |  |
| 1 | Tiền ăn (đã bao gồm cả chất đốt) | 30 000đ/ngày/trẻ | 25000đ/ngày/ trẻ |  | 100% trả nhà cung cấp TP |
| 2 | Mua sắm trang thiết bị phục vụ bán trú (mua sắm vật dụng dùng chung và đồ dung cá nhân):  + Cháu mới tuyển hoặc trang bị lần đầu  + Các năm tiếp theo | 360000đ/trẻ/năm  360.000đ/trẻ/năm  360.0000đ/trẻ  /năm | 360000đ/trẻ/năm  360.0000đ/trẻ/năm  200.000đ/1trẻ/1  năm. | Với HS đăng ký ăn nghỉ bán trú tại trường | Mua sắm bổ sung trang thiết bị, đồ dùng phục vụ nuôi dạy bán trú |
| 3 | Chăm sóc bán trú:  + Thu hỗ trợ người nấu ăn; chăm ăn, trông trưa; công tác quản lý  + Khoản thu quản lý trẻ/ học sinh ngoài giờ hành chính đối với mầm non | 150000đ/trẻ/tháng  10000/trẻ/giờ | 120.000đ/trẻ  /tháng  5000đ/trẻ/giờ | Với HS có nhu cầu ĐK | 100% chi cho người nấu ăn, chăm ăn  100% chi cho công tác quản lý ngoài giờ |
| 4 | Khoản thu đối với ngày thứ 7 cho trẻ mầm non *(cha mẹ trẻ có nhu cầu)* | 50.000đ/trẻ/ngày | 40.000đ/trẻ/ngày | Với HS đăng ký học theo đơn đăng ký | 100% chi cho người làm |
| 5 | Khoản thu học thêm tiếng nước ngoài:  + Giáo viên người nước ngoài | 35.000đ/tiết/trẻ | 27.500đ/tiết/trẻ | Với HS đăng ký học theo đơn đăng ký | Tỉ lệ cụ thể: Trả công ty:…, Quản lý…., CSVC…, Phúc lợi…. |

*\*. Lưu ý:*

Thu hỗ trợ cán bộ, nhân viên hoặc người lao động trực tiếp nấu ăn cho trẻ: 120.000đ/ trẻ/tháng. Nhà trường thực hiện cụ thể như sau:

Cháu đi học từ 1 đến 5 buổi thu 30% mức: 36 000đ/trẻ/tháng

Cháu đi học từ 6 đến 10 buổi thu 50% mức: 60 000đ/trẻ/tháng

Cháu đi học từ 11 đến 15 buổi thu 75% mức: 90 000đ/trẻ/tháng

Cháu đi học từ 16 buổi trở lên mức: 120 000đ/trẻ/tháng

*\*. Đối với các khoản dịch vụ do bên thứ 3 cung cấp phục vụ trực tiếp hoạt động học tập, sinh hoạt của học sinh*:

+ Đồng phục học sinh: Nhà trường phối hợp với Ban đại diện CMHS thống nhất mẫu, chủng loại, phụ huynh đăng ký với nhà may

+ Các loại vở, học liệu, học phẩm: Phụ huynh tự mua mang đến cho cháu với sự hướng dẫn của GV, NT

+ Bảo hiểm toàn diện: Phụ huynh tự nguyện đăng ký mua. Dự kiến 135. 000đ/trẻ/năm

- Kinh phí hoạt động của Ban đại diện cha mẹ học sinh: Thực hiện theo Nghị quyết của Ban đại diện cha mẹ HS trên cơ sở các quy định tại Điều 10 của Điều lệ ban đại diện cha diện cha mẹ học sinh ( Ban hành kèm theo Thông tư 55/2011/TT-BGD ĐT ngày 22/11/2011 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT): Trích 15% Kinh phí Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp.

*\* Vận động tài trợ:*

Căn cứ vào Biên bản kiểm kê cơ sở vật chất, thiết bị ngày 18./08/2023, nhà trường đã họp bàn với cấp ủy chi bộ, BGH, Hội đồng trường thống nhất xây dựng Kế hoạch vận động, tiếp nhận và sử dụng tài trợ được sự đồng ý của Đảng ủy - HĐND - UBND xã Mỹ Đức ký xác nhận tại Tờ trình xin phê duyệt vận động, tiếp nhận tài trợ. Và được sự đồng ý của Phòng Giáo dục và đào tạo tại Công văn số 340/PGD & ĐT ngày 16/9/2023 về việc phê duyệt chủ trương vận động tài trợ cho giáo dục năm học 2023 - 2024 ( Đợt 1)

Đối với trường MN Mỹ Đức: 3 mục:

**\* Dự trù kinh phÍ :**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung vận động tài trợ,**  **ủng hộ** | **Số lượng** | **Đơn giá dự kiến** | **Thành tiền** |
| 1 | Thay mới bệ vệ sinh cho học sinh sử dụng là 10 lớp | 20 | 1.650.000 | 33.000.000đ |
| 3 | Máy giặt LG cửa ngang | 02 | 14.000.000 | 28.000.000đ |
| 4 | Tủ tư trang | 03 | 9.500.000 | 28.500.000đ |
| 5 | Bồn ngâm rau 2 chậu INox | 01 | 11.500.000 | 12.500.000đ |
| 6 | Cột trụ sắt phòng chống cây xanh to mới trồng bật gốc đổ | 12 | 2.200.000 | 26.400.000đ |
|  | **Tổng Số tiền** |  |  | **128.400.000đ** |

Huy động từ các nhà hảo tâm, phụ huynh học sinh.

\*. Thực hiện Chuyển đổ số trong giáo dục không dùng tiền mặt, nhà trường tiếp tục ký hợp đồng với BMC để phụ huynh chuyển tiền qua App: Năm học 2023 - 2024, nhà trường tiếp tục ký hợp đồng với Công ty yoyo school để thực hiện các khoản thu của năm học.

**Điều 5. Hình thức và thời điểm công khai:**

Niêm yết công khai tại trường đảm bảo thuận tiện cho cha mẹ học sinh xem xét. Cập nhật đầu năm học (tháng 9) hoặc khi có thay đổi nội dung liên quan.

\****Lưu ý:*** Bất cứ lúc nào trường hoạt động, cha mẹ học sinh và những người quan tâm đều có thể tiếp cận các thông tin trên. Để chuẩn bị cho năm học mới, nhà trường có thể cung cấp thêm các thông tin liên quan khác để cha mẹ học sinh nắm rõ và phối hợp thực hiện.

**Chương III**:

**TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**Điều 6. Trách nhiệm của Hiệu trưởng**

1. Hiệu trưởng nhà trường chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện các nội dung, hình thức và thời điểm công khai quy định tại Quy chế này. Thực hiện tổng kết, đánh giá công tác công khai nhằm hoàn thiện và nâng cao hiệu quả công tác quản lý.

2. Báo cáo kết quả thực hiện quy chế công khai của năm học trước và kế hoạch triển khai quy chế công khai của năm học sắp tới cho cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra.

3. Tạo điều kiện thuận lợi cho công tác kiểm tra việc thực hiện công khai của trường.

4. Thực hiện công bố kết quả kiểm tra vào thời điểm không quá 5 ngày sau khi nhận được kết quả kiểm tra của cơ quan chỉ đạo, chủ trì tổ chức kiểm tra và bằng các hình thức sau đây:

a. Công bố công khai trong cuộc họp với cán bộ, giáo viên, nhân viên của trường.

b. Niêm yết công khai kết quả kiểm tra tại cơ sở giáo dục đảm bảo thuận tiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ học sinh xem xét.

c. Đưa lên trang thông tin điện tử của nhà trường.

**Điều 7. Trách nhiệm của Ban chỉ đạo thực hiện quy chế công khai, các tổ chuyên môn và nhân viên trong nhà trường:**

- Ban chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ như đã được phân công trong quyết định số 53/QĐ-MNMĐ ngày 24/9/2023 của Trường Mầm non Mỹ Đức.

- Các tổ chuyên môn và toàn thể CB - GV - NV trong nhà trường có trách nhiệm thực hiện tốt Quy chế này. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc thì đề nghị Ban chỉ đạo xem xét sửa đổi. Quy chế sửa đổi có hiệu lực thi hành chỉ khi có quyết định thay thế./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - CB, GV, NV trường MNMĐ (để t/h);  - BCH CĐ (Phối hợp chỉ đạo)  - Lưu VT. | **HIỆU TRƯỞNG**  D:\CHữ Ký\CHu ky S.png |